

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N

Địa chỉ: khối C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trương Văn T, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, có Đơn xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Lê Văn T1, chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, có Đơn xét xử vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Phước N, Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, có mặt tại phiên toà;

+ Ông Bùi Thế K, chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm B1 thuộc Công ty Cổ phần Đ, có Đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1963; địa chỉ: khối A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị Bích D1, sinh năm 1997; địa chỉ: đường T, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên toà.

Người kháng cáo: ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nội dung Đơn khởi kiện, trình bày của người khởi kiện thể hiện:

Vào khoảng tháng 4 năm 1994, cha mẹ bà Nguyễn Thị Thùy D là ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị T2 cùng các gia đình của ông Trần Văn M, bà Bùi Thị Tuyết S, ông Huỳnh M1 có chung mua đấu giá của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N, tỉnh Quảng Nam một lô đất có diện tích hơn 3,7 héc-ta tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Sau khi chung mua đất thì cha mẹ bà D được quản lý, sử dụng hơn 9.000m² đất, đất đã làm thủ tục kê khai và sử dụng 1.700m² để làm vườn và nhà ở, phần diện tích đất còn lại dùng để nuôi trồng thủy sản. Trong suốt thời gian quản lý, sử dụng đất thì cha mẹ bà D đã tiến hành xây dựng nhà ở và các công trình kiến trúc khác trên đất để sinh sống, kinh doanh. Đồng thời, hai ông bà cũng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính hàng năm đối với quyền sử dụng đất nêu trên theo đúng quy định của Nhà nước. Đến khoảng tháng 11 năm 2005, ông B, bà T2 đã cho vợ chồng con gái là bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Phùng Nguyễn Thanh Q một phần đất có diện tích 210,4m² để làm nơi xây dựng nhà ở. Sau khi được cho đất thì vợ chồng bà D tiến hành xây dựng một ngôi nhà trên phần đất này. Mãi cho đến năm 2013, do mưa bão làm nhà cửa xuống cấp nên hai vợ chồng đã bỏ tiền ra tu bổ, sửa chữa lại ngôi nhà và sinh sống ổn định từ đó cho đến nay. Ngôi nhà mà vợ chồng bà

D đang sinh sống theo đo đạc của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q là thửa đất số 05, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 tọa lạc tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam và hiện nay gia đình bà D có 05 nhân khẩu cùng sinh sống. Do nhà đất của vợ chồng bà D nằm trong khu quy hoạch để xây dựng trục đường chính từ khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C, nên ngày 26 tháng 5 năm 2021 UBND huyện N đã ra Quyết định số 3455/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất với nội dung: “Công nhận quyền sử dụng đất diện tích là $185,8m^2$ (một trăm tám mươi lăm phẩy tám mét vuông) loại đất nuôi trồng thủy sản (NTS) cho hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q tại thửa đất số 05 (toàn bộ thửa đất), thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 21 tháng 5 năm 2020 (theo hồ sơ đăng ký 60/CP tại thửa đất số 03, 06, tờ bản đồ số 04). Nguồn gốc sử dụng: do hộ ông P Nguyễn Thanh Q sử dụng đất có nguồn gốc từ mua đấu giá tài sản năm 1994; thời điểm sử dụng đất: trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Đồng thời, thu hồi diện tích đất nêu trên; vị trí, ranh giới thửa đất như trích lục bản đồ hồ sơ kèm theo. Lý do thu hồi: để thực hiện xây dựng đường trục chính từ khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam”. Tuy nhiên, vợ chồng bà D nhận thấy việc công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà theo quyết định trên của UBND huyện N không phù hợp với quy định pháp luật.

Thứ nhất, phần đất gia đình bà D sử dụng thực tế là $210,4m^2$ nhưng chỉ được công nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với $185,8m^2$, phần đất còn lại nằm trong hành lang giao thông không được công nhận là $24,6m^2$ là không phù hợp.

Thứ hai, công nhận quyền sử dụng đất lại xác định $185,8m^2$ đất nói trên là đất nuôi trồng thủy sản chứ không phải là đất ở là không phù hợp, chưa đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, toàn bộ diện tích đất $210,4m^2$ được gia đình bà D sử dụng làm nhà ở với 05 nhân khẩu cùng chung sống và sinh sống ổn định từ năm 2005 cho đến nay. Ngoài ra, trước khi cho đất để làm nhà thì cha mẹ bà D là ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị T2 cũng đã dựng nhà trên phần đất này để làm xưởng gỗ từ năm 1994 cho đến đầu năm 2005 và trong suốt quá trình đó gia đình bà D cũng như gia đình cha mẹ đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước hàng năm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, toàn bộ diện tích đất $210,4m^2$ tại thửa đất số 05, thuộc mảnh chính lý số 04-2020 tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam mà gia đình bà D đang quản lý, sử dụng phải được Nhà nước công nhận là loại đất ở đô thị.

Do đó, vợ chồng bà D cho rằng Quyết định số 3455/QĐ- UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện N không đúng quy định pháp luật, nên ngày 12 tháng 6 năm 2021 hai ông bà đã thực hiện thủ tục khiếu nại lần đầu gửi

đến Chủ tịch UBND huyện N. Ngày 29 tháng 10 năm 2021, Chủ tịch UBND huyện N ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 19602/QĐ-UBND với nội dung: “Không công nhận nội dung Đơn khiếu nại ghi ngày 12 tháng 6 năm 2021 của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D khiếu nại đối với Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện N về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng đường trục chính từ khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, giữ nguyên Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện N, vì Quyết định này đúng với quy định của pháp luật”. Mặt khác, vào ngày 01 tháng 6 năm 2021 UBND huyện N tiếp tục ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng số 3617/QĐ-UBND. Theo đó, nhà đất gia đình bà D bị thu hồi toàn bộ và chỉ được bồi thường, hỗ trợ với số tiền là 707.511.956 đồng và không bố trí tái định cư cho gia đình bà D bất kỳ lô đất nào. Vợ chồng bà D nhận thấy, trong suốt quá trình UBND huyện N ra các quyết định công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất và giải tỏa đền bù đối với nhà đất của gia đình mình tại thửa đất số 05, mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam cũng như quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N đều không đúng quy định của pháp luật, không thỏa đáng, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần và nơi ăn chốn ở của gia đình ông bà. Do đó, ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết những yêu cầu sau:

- Huỷ Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng đường trục chính từ khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N;

- Huỷ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông (bà) Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 32 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

- Huỷ Quyết định số 19602/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D; trú tại: khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (lần đầu);

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành lại Quyết định công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Phùng Nguyễn

Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D (đối với thửa đất số 05 thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tại các văn bản trình bày của người bị kiện UBND huyện N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thể hiện:

Về hiện trạng sử dụng đất: theo Mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 21 tháng 5 năm 2020 (sau đây gọi tắt là tờ bản đồ địa chính số 04-2020) thì hộ ông P Nguyễn Thanh Q đang sử dụng thửa đất số 5, diện tích 185,8m².

Về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất: hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D đang sử dụng thửa đất số 05, tờ bản đồ địa chính số 04-2020, nguồn gốc sử dụng của thửa đất nêu trên là do cha ông Q và bà D là ông Nguyễn Văn B mua đấu giá của UBND huyện N vào tháng 4 năm 1994. Đến ngày 10 tháng 11 năm 2005, ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị T2 lập Giấy viết tay cho ông P Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D để sử dụng (theo Biên bản làm việc ngày 27 tháng 9 năm 2021). Theo Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của UBND thị trấn N về việc đề nghị thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C đoạn qua thị trấn N thì nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông P Nguyễn Thanh Q là do ông Nguyễn Văn B tặng cho năm 2005 để làm nhà ở. Như vậy, thửa đất số 05, tờ bản đồ địa chính số 04-2020, diện tích 185,8m² của hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q có nguồn gốc là nhận tặng cho của ông Nguyễn Văn B vào năm 2005 và thời điểm sử dụng đất để xây dựng nhà ở là sau ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Về quá trình sử dụng đất và đăng ký đất đai: sau khi nhận tặng cho đất của ông B, bà T2 thì ông Q xây dựng nhà ở từ cuối năm 2005, ông Q không đăng ký, kê khai theo 60/CP, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà D không có căn cứ pháp luật.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 74; Điều 75; Điều 79; Điều 83; khoản 5, 6 Điều 103; khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013. Các khoản 1, 2 Điều 17; khoản 6 Điều 19; điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014. Điều 6; Điều 9; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014. Điểm b khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020.

Quyết định số 13/2019/QĐ- UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D về việc:

- Huỷ Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N;

- Huỷ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông (bà) Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 32 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

- Huỷ Quyết định số 19602/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D; trú tại: khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (lần đầu);

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành lại Quyết định công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D (đối với thửa đất số 05 thuộc Mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020) tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày giữ nguyên Đơn khởi kiện và Đơn kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: tại thời điểm cho đất năm 2005, ông B cho ông Q và bà D thì thửa này đã là đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thể hiện qua Biên lai đóng thuế, ông Q, bà D có xây dựng nhà không ai khiếu nại. Đến năm 2013 mới bị cơ quan Nhà nước lập Biên bản vi phạm và xử lý hành chính. Nguồn gốc đất này năm 2002 là đất phi nông nghiệp, không phải là đất ao hồ.

Do đó, đề nghị công nhận đất của hộ gia đình ông Q là đất ở để bồi thường về đất ở và bố trí tái định cư. Bà D1 thống nhất và bổ sung thêm nội dung: xem xét nguồn gốc, loại đất và quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Q để áp dụng các chính sách về thu hồi đất và bồi thường là đất ở, bố trí tái định cư. Ông Q, bà D thống nhất.

Ông Nguyễn Phước N trình bày: việc xác định đất ở phải theo quy định của pháp luật, như xây nhà trước năm 2004. Trong khi ông Q, bà D xây nhà năm 2005. Thực tế chính quyền địa phương đã xem xét hoàn cảnh của ông Q, bà D nên đã bố trí thửa đất diện bức xúc chỗ ở. Liên quan đến chế độ thưởng thì phải bàn giao đất sớm, nhưng hộ ông Q không tuân thủ nên không được thưởng là đúng quy định. Diện tích đất hộ ông Q bị thu hồi là 185,8m², không có chứng cứ nào chứng minh bị thu hồi là 210m². Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: diện tích đất ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D bị thu hồi là đất bố mẹ cho và là đất nuôi trồng thủy sản. Khi đo đạc thu hồi có sự chứng kiến của chủ sử dụng đất. Không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, sử dụng đất không đúng mục đích và bị xử phạt hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Như vậy, kháng cáo của ông Q, bà

D là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ông Phùng Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết: huỷ Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện N; huỷ Quyết định số 19602/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện N; buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D đối với thửa đất số 05, thuộc Mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Phùng Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Thùy D:

[3.1] Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C (Dự án đường trục chính cảng K), hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D bị ảnh hưởng. Chủ tịch và UBND huyện N đã ban hành các quyết định đối với hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D, cụ thể: công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất đối với thửa đất số 05, Mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 21 tháng 5 năm 2020 diện tích đất 185,8m² loại đất nuôi trồng thủy sản và bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông P Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D là 707.511.956 đồng, trong đó: bồi thường về đất là 6.688.800 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc là 607.612.156 đồng; bồi thường hỗ trợ về cây cối hoa màu là 489.000 đồng; bồi thường chi phí di chuyển tài sản là 5.600.000 đồng; hỗ trợ thuê nhà là 9.600.000đồng; hỗ trợ ổn định đời sống là 60.000.000đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là 16.722.000đồng; hỗ trợ thủ tục tại nơi ở mới là 8000.000đồng. Ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D không đồng ý với các quyết định nêu trên và khiếu nại.

[3.2] Xét nguồn gốc, diện tích, loại đất thu hồi, bồi thường đối hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Thùy D:

Hộ Phùng Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Thùy D sử dụng 185,8m² thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ địa chính số 04-2020 có nguồn gốc nhận tặng cho từ ông Nguyễn Văn B, thuộc loại đất ao tôm từ năm 2005, ông Q không có

một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, chưa được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Thời điểm ông Q sử dụng đất và xây dựng nhà ở là từ sau ngày 01 tháng 7 năm 2004. Căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì đất của hộ ông Q không đủ điều kiện để được công nhận là đất ở. Hơn nữa, tại Biên bản số 42/BB-VPHC ngày 27 tháng 5 năm 2013 của UBND huyện N xử phạt vi phạm hành chính về việc sử dụng không đúng mục đích đất (sử dụng đất ao tôm để xây dựng, sửa chữa nhà ở) đối với hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q.

Theo hồ sơ 60/CP do Giám đốc Sở địa chính Quảng Nam phê duyệt ngày 23 tháng 8 năm 2001 thì thửa đất hộ Q, bà D bị thu hồi không kê khai đăng ký sử dụng. Vị trí thửa đất nói trên thuộc thửa đất số 03, 06, tờ bản đồ số 4. Theo Mạnh chinh lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 21 tháng 5 năm 2020 thì vị trí thửa đất hộ gia đình ông Q sử dụng thuộc thửa đất số 05 (toàn bộ thửa đất), diện tích là 185,8m². Việc ông Q và bà D cho rằng tổng diện tích đất sử dụng của gia đình ông là 210,4m² nhưng chỉ được UBND huyện N, thu hồi, bồi thường 185,8m², nhưng ông Q và bà D không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

UBND huyện N xác định diện tích đất nêu trên của hộ ông P Nguyễn Thanh Q là loại đất nuôi trồng thủy sản là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai 2013; khoản 2 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

[3.3] Biên bản kiểm kê tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm bồi thường và giải phóng mặt bằng, Bảng tính giá trị bồi thường số 04/BBAG-BT đối với hộ ông Q thì tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất được áp giá theo đơn giá quy định của UBND tỉnh Q tại Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự và với những nội dung được phân tích tại các mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Nguyễn

Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, bác kháng cáo của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 74; Điều 75; Điều 79; Điều 83; khoản 5, 6 Điều 103; khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013. Các khoản 1, 2 Điều 17; khoản 6 Điều 19; điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014. Điều 6; Điều 9; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014. Điểm b khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020. Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D về việc:

- Huỷ Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N;

- Huỷ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông (bà) Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi cảng K và sân bay C (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 32 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

- Huỷ Quyết định số 19602/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng

Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D; trú tại: khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (lần đầu);

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành lại Quyết định công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D (đối với thửa đất số 05 thuộc Mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020) tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Phùng Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền ông Q, bà D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000483 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn Trần Đức Kiên

Trần Quốc Cường